

1. Mục đích thực hành Incoterms – các điều kiện Incoterms

Mục đích: Incoterms làm rõ sự phân chia trách nhiệm, chi phí và rủi ro trong quá trình chuyển hàng từ người bán đến người mua

2. Phạm vi sử dụng của Incoterms

Chủ yếu qui định trách nhiệm của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa hữu hình của xuất nhập khẩu

3. – các điều kiện thương mại trong Incoterms quốc tế chủ yếu là ?

4. Incoterm là chữ viết tắt của:

- a. International Commercial Terms
- b. International Company Terms
- c. International Commerce Terms
- d. Cả 3 câu trên sai

Đáp án : A (International Commercial Terms)

5. Incoterms là bộ qui tắc do ai phát hành để giải thích các điều kiện thương mại quốc tế:

- a. Phòng thương mại
- b. Phòng thương mại quốc tế
- c. Cả 2 câu trên đúng
- d. Cả 2 câu trên sai

Đáp án : B (Phòng Thương Mại Quốc Tế - ICC - International Chamber of Commerce)

6. Những yếu tố cần tham khảo khi quyết định lựa chọn điều kiện Incoterms nào?

- a. Tình hình thị trường
- b. Giá cả
- c. Khả năng thuê phương tiện vận tải và mua bảo hiểm
- d. Khả năng làm thủ tục thông quan XNK
- e. Các quy định và hướng dẫn của nhà nước
- f. Cả 5 câu trên

Đáp án: F

7. Những vấn đề Incoterms không giải quyết:

- a. Chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa
- b. Giải thoát trách nhiệm hoặc miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp bất khả kháng
- c. Vi phạm hợp đồng
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

Chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa(Incoterms chỉ là nguyên tắc để giải thích các điều kiện cơ sở giao hàng và không giải thích các điều kiện khác trong hợp đồng. Việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa thông qua việc chuyển giao chứng từ như vận đơn đường biển, hoặc phụ thuộc vào quy định của các bên ký hợp đồng)

Giải thoát trách nhiệm hoặc miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp bất khả kháng

Vi phạm hợp đồng (như không thanh toán đúng thời hạn, không giao hàng đúng thời hạn)

8.

9. Incoterms đã sửa đổi bao nhiêu lần

- a. 3
- b. 5
- c. 6
- d. 8

Đáp án: C (6 lần sửa đổi, bổ sung: 1953,1967,1976,1980,1990,2000)

10.Incoterms-các điều kiện thương mại quốc tế đề cập?

Nhóm E: nghĩa vụ tối thiểu của người bán: chuẩn bị hàng tại cơ sở của mình (EXW)

Nhóm F:tăng nghĩa vụ của người bán: chuyển giao hàng hóa cho người vận tải do người mua chỉ định(FCA, FAS, FOB)

Nhóm C:nghĩa vụ người bán tăng thêm:ký hợp đồng vận tải và trả cước phí (CFR, CPT) và chi phí bảo hiểm với điều kiện (CIF, CIP)

Nhóm D: nghĩa vụ lớn nhất của người bán:giao hàng đến đích (DAF,DES,DEQ,DDU,DDP)

11.Incoterms 1990 và 2000 có bao nhiêu điều kiện và bao nhiêu nhóm?

- a. 12 điều kiện-4 nhóm
- b. 13 điều kiện-4 nhóm
- c. 14 điều kiện-3 nhóm
- d. 15 điều kiện-3 nhóm

Đáp án: B

12.Điều kiện Incoterm nào chỉ áp dụng cho phương tiện vận tải thủy?

FAS

FOB

CFR/CF/C &F/CNF

CIF

DES

DEQ

13. Nhóm điều kiện Incoterms nào mà người bán có nhiệm vụ giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định?
- a. Nhóm C
 - b. Nhóm D
 - c. Nhóm E
 - d. Nhóm F

Đáp án: D

14. Điều kiện Incoterm nào chỉ áp dụng cho phương tiện đường bộ đường sắt?

(DAF)

15. Biên giới phân chia trách nhiệm chi phí rủi ro giữa nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu theo điều kiện Incoterm? Trong phương thức thanh toán quốc tế phương thức thanh toán chuyển tiền là gì?
16. Nhà NK ở tp HCM, XK café đi Mỹ, hàng được đóng trong container, chọn điều kiện thương mại Incoterms thích hợp khi người bán thuê phương tiện vận tải để chở hàng đến cảng đến? (CPT)
17. Nhà đàm phán không nên sử dụng kiểu đàm phán mềm khi?
18. Kiểu đàm phán “hợp tác” là kiểu đàm phán?
19. Mục tiêu “cắt giữ” trong đàm phán đó là?
20. Chiến thuật nghe chủ động? dùng cách ghi nào trong chiến thuật nghe chủ động?
21. Khi báo giá hàng cho khách, người bán lẻ dùng loại thư nào sau đây?
22. Loại vận đơn nào sau đây được sử dụng ở Việt Nam
23. Loại thư nào sau đây do nhà NK viết trong hợp đồng ngoại thương? Cách ghi nào sau đây là sai (đúng)? Nhân tố nào sau đây không phải là nhân tố chủ quan?
24. Nhân tố nào không phải là nhân tố chủ quan ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái
- a. Sự biến động của thị trường tài chính tiền tệ khu vực và thế giới
 - b. Tỷ lệ lạm phát và sức mua của đồng tiền bản địa
 - c. Chênh lệch cán cân thanh toán quốc gia
 - d. Cả 3 câu trên sai

Đáp án: A

25. Có mấy loại phương pháp biểu thị tỷ giá hối đoái?

- a. 2

- b. 4
- c. 6
- d. 8

Đáp án: A (Phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp)

26. Phương pháp trực tiếp là phương pháp thể hiện tỷ giá của một đơn vị tiền tệ trong nước bằng một số ngoại tệ là đúng hay sai?
- a. Đúng
 - b. Sai

Đáp án: B (Phương pháp trực tiếp là phương pháp thể hiện tỷ giá của một đơn vị ngoại tệ bằng một số lượng tiền tệ trong nước)

27. Căn cứ vào phương thức quản lý ngoại tệ, tỷ giá hối đoái có mấy loại:
- 2
 - 3
 - 4
 - 5

Đáp án: A Tỷ giá chính thức ;
Tỷ giá kinh doanh của các ngân hàng thương mại (tỷ giá mua bán tiền mặt, tỷ giá mua bán tiền chuyển khoản)

28. Căn cứ vào thời điểm công bố, tỷ giá hối đoái gồm:
- Tỷ giá mở cửa
 - Tỷ giá chính thức
 - Tỷ giá đóng cửa
 - Câu A và C

Đáp án: D

29. Căn cứ vào cách xác định tỷ giá, tỷ giá hối đoái gồm:
- Tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực
 - Tỷ giá mở cửa và tỷ giá đóng cửa
 - Tỷ giá chính thức và tỷ giá kinh doanh
 - Cả 3 câu sai

Đáp án: A

30. Các biện pháp bảo đảm giá trị của tiền tệ
- a. Đảm bảo bằng vàng

- b. Đảm bảo bằng 1 đồng tiền mạnh có giá trị ổn định
- c. Đảm bảo theo “rổ tiền tệ”
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

31.

32.s

33.s

34.

35. Hãy sắp xếp sau cho phù hợp các định nghĩa sau

- a. Là phương thức thanh toán, trong đó người bán (NB/nhà xuất khẩu) mở một tài khoản (1 quyển sổ) ghi nợ người mua (NM/nhà nhập khẩu), sau khi đã hoàn thành việc giao hàng hay cung cấp dịch vụ, theo đó đến thời hạn đã được thỏa thuận giữa hai bên, NM trả tiền cho NB
- b. Là phương thức thanh toán không sử dụng tiền làm phương tiện, mà dùng hàng hóa đổi lấy hàng hóa
- c. Sau khi hoàn thành xong nghĩa vụ giao hàng, NB lập và ký phát hối phiếu gửi đến NH nhờ thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu (B/E)
- d. NM(nhà NK, người trả tiền, người nhận dịch vụ), yêu cầu NH phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định cho NB(nhà XK, người nhận tiền, người cung cấp dịch vụ) tại một địa điểm xác định trong thời gian xác định
- e. Người mua đến NH tại nước NB ký quỹ, mở tài khoản tín thác 100% trị giá lô hàng, đồng thời ký kết với NH bản ghi nhớ yêu cầu NH chỉ thanh toán tiền hàng cho NB khi họ xuất trình bộ chứng từ đầy đủ và hợp lệ
- f. Là sự thỏa thuận mà trong đó NH mở thư tín dụng theo yêu cầu của khách hàng cam kết sẽ trả một số tiền nhất định cho người thứ ba hoặc chấp nhận HP do người thứ ba ký phát trong phạm vi số tiền đó, khi người thứ ba này xuất trình cho NH một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng
 - i. Phương thức tín dụng chứng từ (Documentary Credits)
 - ii. Phương thức chuyển tiền (Remittance)
 - iii. Phương thức nhờ thu
 - iv. Phương thức giao chứng từ trả tiền (Cash Against Documents – CAD)
 - v. Phương thức thanh toán trong buôn bán đối lưu
 - vi. Phương thức ghi sổ

Đáp án: a-vi;b-v;c-iii;d-ii;e-iv;f-i

36. Điều kiện áp dụng phương thức ghi sổ

- a. Mua bán nội địa
- b. Thanh toán tiền gửi bán hàng ở nước ngoài
- c. Khi đôi bên mua bán rất tin cậy nhau
- d. Thanh toán tiền phí dịch vụ
- e. Cả 3 câu trên

Đáp án: E

37. Ưu điểm của phương thức ghi sổ

- a. Thủ tục giảm nhẹ, tiết kiệm chi phí thanh toán
- b. Nhà XK tăng khả năng bán hàng, thiết lập quan hệ làm ăn lâu dài với bên mua
- c. Quyền định đoạt về hàng hóa và thanh toán do bên mua quyết định
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

38. Nhược điểm của phương thức ghi sổ

- a. Không đảm bảo quyền lợi cho người bán
- b. Tốc độ thanh toán chậm
- c. Rủi ro trong thanh toán cao, vốn bị ứ đọng
- d. Việc đảm bảo thanh toán phức tạp trong trường hợp nhu cầu 2 bên khác nhau

Đáp án: C

39. Có mấy hình thức thanh toán trong buôn bán đối lưu:

- a. 2
- b. 3
- c. 5
- d. 7

Đáp án: B (Hàng đổi hàng- Barter; Nghiệp vụ song phương xuất-nhập; Nghiệp vụ Buy – Back)

40. Ưu điểm của phương thức thanh toán trong buôn bán đối lưu:

- a. Mở rộng khả năng xuất khẩu
- b. Thủ tục được giảm nhẹ
- c. Giảm rủi ro trong thanh toán

d. Câu A và C đúng

Đáp án: D

41. Những điều nào sau đây không phải là nhược điểm của phương thức thanh toán trong buôn bán đối lưu

- a. Không đảm bảo quyền lợi cho người bán
- b. Tốc độ thanh toán chậm
- c. Rủi ro trong thanh toán cao, vốn bị ứ đọng
- d. Việc đảm bảo thanh toán phức tạp trong trường hợp nhu cầu 2 bên khác nhau
- e. Câu A, B, C

Đáp án: E

42. Phương thức nhờ thu gây bất lợi cho người bán đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

43. Trong phương thức nhờ thu trơn (clean Collection), Ngân hàng đóng vai trò rất quan trọng đúng hay sai?

- Đúng
- Sai

Đáp án: B (NH chỉ đóng vai trò người trung gian đơn thuần)

44. Trong phương thức nhờ thu kèm chứng từ, có các hình thức nào:

- a. Nhờ thu trả tiền đối chứng từ - D/P (Documents Against Payment)
- b. Nhờ thu chấp nhận thanh toán giao chứng từ - D/A (Document Against Acceptance)
- c. Giao chứng từ theo các điều kiện khác – D/OT (Delivery of Documents on other terms and conditions)
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

45. Có mấy loại hình thức chuyển tiền:

- a. 2
- b. 3
- c. 4

d. 5

Đáp án: A (Điện báo – T/T telegraphic transfers
Thư – M/T mail transfers)

46. Chuyển tiền bằng thư nhanh hơn và tốn phí hơn đúng hay sai ?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: B

47. Nhược điểm của phương thức chuyển tiền là phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng và thiện chí của NM đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

48. Ưu điểm của phương thức giao chứng từ trả tiền

- a. Nghiệp vụ giản đơn
- b. NB giao hàng xong, xuất trình đầy đủ chứng từ hợp lệ sẽ lấy tiền ngay
- c. Bộ chứng từ xuất trình đơn giản
- d. Câu B và C đúng

Đáp án: D

49. Bộ chứng từ cần xuất trình trong phương thức giao chứng từ trả tiền gồm :

- a. Thư xác nhận đã giao cho người mua có đại diện ở nước xuất khẩu
- b. Bản copy vận đơn và hóa đơn thương mại có xác nhận của đại diện người mua ở nước XK
- c. Vận đơn gốc, hóa đơn thương mại, giấy chứng nhận số lượng, trọng lượng, chất lượng
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

50. Tỷ giá mở cửa là tỷ giá căn cứ vào?

51. Tỷ giá chính thức là tỷ giá căn cứ vào?

52. Đặc điểm của hối phiếu không phải là?

- a. Tính trừu tượng
- b. Tính bắt buộc
- c. Tính lưu thông
- d. Tính liên tục

Đáp án: D

53. Tính trừu tượng, bắt buộc, lưu thông của hối phiếu?

54. Loại hối phiếu nào có tính lưu thông cao nhất?

- HP đích danh
- HP trả cho người cầm phiếu
- HP theo mệnh lệnh
- HP trả tiền ngay

Đáp án: B

55. Điều nào sau đây không phải là quyền của người trả tiền hối phiếu

56. Ai là người hưởng lợi đầu tiên của hối phiếu?

- a. Người ký phát hối phiếu
- b. Người nhận hối phiếu
- c. Câu A và B đúng
- d. Câu A và B sai

Đáp án: A

57. Ai là người trả số tiền ghi trên hối phiếu trong phương thức tín dụng?

58. Nếu hối phiếu hợp lệ mà không được thanh toán, người hưởng lợi có được khiếu nại hay không?

- Có
- Không

Đáp án: A

59. NH không chấp nhận những hối phiếu xuất trình trễ hơn 21 ngày kể từ ngày người hưởng lợi nhận được HP đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

60. Điều

61. Phương thức thanh toán trong mua bán đối lưu?
62. Phương thức nhờ thu, ghi sổ, chuyển tiền?
63. Trong các phương thức thanh toán quốc tế sau, phương thức nào đảm bảo an toàn cho người bán
- a. Chuyển tiền trả trước
 - b. L/C có điều khoản đỏ
 - c. CAD
 - d. L/C không hủy ngang
 - e. Tất cả đúng

Đáp án: E

64. Để đảm bảo an toàn khi áp dụng L/C chuyển nhượng, nhà XK nên yêu cầu có ngân hàng xác nhận là đúng hay sai?
- a. Đúng
 - b. Sai

Đáp án: A

65. L/C chuyển nhượng được chuyển nhượng mấy lần?
- a. Chỉ 1 lần
 - b. Nhiều lần
 - c. Không được chuyển nhượng
 - d. Cả 3 câu trên đúng

Đáp án: A

66. người hưởng lợi trên L/C chuyển nhượng có thể là bao nhiêu lần?
67. Chi phí chuyển nhượng do ai trả:
- a. Người hưởng lợi
 - b. Người hưởng lợi đầu tiên
 - c. Không ai trả
 - d. Cả 3 câu sai

Đáp án: B

68. Nhà XK L/C giáp lưng an toàn hơn L/C chuyển nhượng? vì sao?
69. Thư tín dụng đối ứng dùng trong trường hợp nào?
70. L/C được mở dựa trên
- a. Người NK
 - b. Hối phiếu
 - c. Hợp đồng ngoại thương

d. Cả 3 câu trên

Đáp án: C

71.L/C giáp lưng được sử dụng trong các trường hợp sau:

- a. L/C gốc không có chữ chuyển nhượng
- b. Điều khoản L/C gốc không cho phép chuyển nhượng theo điều 48 – UCP500
- c. Điều khoản giao hàng khác nhau
- d. Nhà XK không được thông báo về tất cả các điều khoản giao hàng
- e. BCT của L/C gốc không giống với BCT của L/C giáp lưng
- f. Khi NH đồng ý mở L/C giáp lưng trên cơ sở L/c gốc
- g. Tất cả các câu trên

Đáp án: G

72.Những công việc mà nhà Xuất khẩu làm sau khi giao hàng

- a. Lập bộ chứng từ thanh toán
- b. Chiết khấu BCT
- c. Cả 2 câu trên đúng
- d. Cả 2 câu trên sai

Đáp án: C

73. Các phương thức thanh toán có lợi cho nhà nhập khẩu

- a. Phương thức nhờ thu
- b. Phương thức trả chậm
- c. L/C có thể hủy ngang
- d. Stand-by L/C
- e. Tất cả các câu trên

Đáp án: E

74. Thường L/C quy định địa điểm hết hiệu lực tại nước người bán là đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

75.Các yếu tố kinh tế tác động đến việc lựa chọn phương thức thanh toán

- a. Sự hiểu biết của cán bộ XNK về các phương thức thanh toán
- b. Phụ thuộc vào khả năng khống chế đối tác trong việc trả tiền hoặc giao hàng
- c. Phụ thuộc vào chính sách thanh toán của nước mà đối tác có quan hệ thương mại với DN
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

76.v

77.Nguyên tắc hoạt động của L/C

- a. Độc lập (độc lập với hợp đồng ngoại thương trong thanh toán)
- b. Tuân thủ
- c. Câu A và B đúng
- d. Câu A và B sai

Đáp án: C

78.Trong thư tín dụng giáp lưng, trách nhiệm của 2 ngân hàng thanh toán độc lập với nhau là đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

79.Thư tín dụng đối ứng có giá trị hiệu lực khi nào?

- a. Ngay khi được lập
- b. Khi L/C đối ứng với nó đã được mở
- c. Sau 21 ngày
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: B

80.Trong điều khoản quy cách..(chương 6)

81.Cách ghi nào sau đây được vào mẫu hàng?

82.Điều khoản số lượng của hợp đồng ngoại thương cách ghi nào sau đây không phải là cách ghi phỏng chừng?

83.Khái niệm phương tiện vận tải đường thủy?

84.4 loại vận đơn?(tên tiếng anh)

85.

86.Loại L/c ít áp dụng ở VN?

87. Loại vận đơn nào được sử dụng ở VN-L/C gốc được mở là NNK – người mở L/C giáp lưng là NKK – 2 ngân hàng thanh toán độc lập là NH phát hành L/C gốc và NH phát hành L/c giáp lưng
88. Chức năng của B/L bản gốc là gì?
89. Trong điều kiện của hợp đồng ngoại thương cách ghi nào sau đây là cách ghi tên hàng, nguồn gốc, xuất xứ (là cách ghi đầy đủ)
90. Trong điều kiện quy cách, chất lượng hàng hóa của HĐNT cách ghi nào sau đây là cách ghi dựa vào mẫu hàng(sample)
91. Bill of Lading là loại vận đơn của phương tiện vận tải nào?
92. Các loại vận đơn? Trong bộ chứng từ hàng hóa, hóa đơn dùng để thanh toán sơ bộ tiền hàng gọi là gì? Hóa đơn dùng để thanh toán toàn bộ tiền hàng gọi là gì?
93. Chức năng của B/L bản ORIGINAL không phải là?
94. Chức năng của B/L bản COPY là?(tên tiếng anh)
95. Ngân hàng không chấp nhận loại thanh toán B/L nào?
96. Ngày lập hóa đơn trùng với ngày nào?
97. Khi không thanh toán theo L/C chuyển nhượng, HĐTM do ai phát hành?
98. Biên giới phân chia trách nhiệm rủi ro, chi phí giữa nhà XK, NK theo điều kiện Incoterms..?
99. Điều kiện thương mại quốc tế FOB là gì?
100. Điều kiện Incoterm nào chỉ sử dụng cho phương tiện vận tải thủy?
101. Nguyên tắc giao tiếp trong đàm phán
- Đôi bên cùng có lợi
 - Công khai bình đẳng
 - Xác định đúng mục tiêu và lập phương án đàm phán
 - Cả 3 câu trên đúng

Đáp án: D

102. Có 3 loại mục tiêu trong đàm phán? Mục tiêu nào cốt yếu?

103. Đàm phán mềm được áp dụng trong trường hợp nào

- Mối quan hệ tốt đẹp
- Mọi lợi thế đều thuộc về đối tác
- Dù nhượng bộ vẫn không mất đi lợi ích tối thiểu
- Cả 3 câu trên

Đáp án: D

104. Những điều nào sau đây không phải là ưu điểm của kiểu đàm phán

- Thuận lợi nhanh chóng
- Bầu không khí thoải mái, ít căng thẳng, gây căng

- c. Luôn đạt được mục tiêu và lợi ích mong muốn
- d. Hợp đồng ngoại thương thường kí kết được

Đáp án: C

105. Ưu điểm của đàm phán theo kiểu cứng

- a. Luôn đạt mục tiêu và lợi ích mong muốn
- b. Thuận lợi, nhanh chóng
- c. Nhanh chóng khi gặp đối tác dùng kiểu mềm
- d. Câu a và b đúng
- e. Câu a và c đúng

Đáp án: E

106. Nhược điểm của phương pháp đàm phán kiểu cứng

- a. Dù ký hợp đồng nhưng nếu đối tác không thực hiện được thì cũng vô nghĩa
- b. Nếu gặp phải đối tác cũng dùng kiểu cứng sẽ gây nên không khí căng thẳng và phá vỡ mối quan hệ
- c. Ký được những điều khoản bất lợi, khó thực hiện
- d. Câu a và b

Đáp án: D

107. Giai đoạn chuẩn bị đàm phán gồm:

- a. Chuẩn bị chung cho mọi cuộc đàm phán
- b. Chuẩn bị cụ thể trước 1 cuộc đàm phán HĐNT
- c. Cả 2 câu trên đúng
- d. Cả 2 câu trên sai

Đáp án: C

108. BATNA là gì?

Best Alternative TO NO Agreement

109. Có cách viết thư thương mại

- a. Thư chào hàng, báo giá (offer)
- b. Thư hoàn giá (counter – offer)
- c. Thư chấp nhận (acceptance)
- d. Thư đặt hàng (order)
- e. Thư xác nhận (confirmation)
- f. Thư chào hàng (Letter of Enquiry)
- g. Tất cả các câu trên

Đáp án: F

110.

111. Người nhận trả giá, người mua không đồng ý thì người bán sẽ dùng loại thư nào để đáp lại?

112. Loại thư nào sau đây do nhà NK viết

113. Trong hợp đồng ngoại thương, cách ghi nào là sai?

114. HP bất hợp lệ thì đòi ai?

115. Trong phương thức tín dụng chứng từ, người cam kết trả tiền cho người bán / người hưởng lợi là:

- a. Người mua
- b. Người xin mở L/C
- c. Ngân hàng mở L/C
- d. Ngân hàng thông báo

Trong phương thức tín dụng chứng từ, khi người bán & người mua thỏa thuận qua phương thức thanh toán này thì người mua tiến hành lập hồ sơ đề nghị ngân hàng cấp L/C cho người bán ở nước ngoài. Vì thế mình chọn câu C: ngân hàng mở L/C

116. Hàng hóa vận chuyển bằng đường biển có sử dụng container, điều kiện khuyến dùng là

- a. FOB
- b. CIF
- c. CIP
- d. CPT
- e. FCA
- f. Câu A, B đúng
- g. CFR
- h. Câu C, D, E đúng

Kết quả: F

117. hsh